

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **999/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-9-2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3255/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Yến O, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 254/33/111 đường A, Phường N, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thái Q, sinh năm 1983.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 48 X, Queensland 4077 Australia (Úc).

*Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Thị Yến O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thái Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyền số 01/2014 ngày 09/12/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống hàng ngày. Bà và ông Q đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Tháng 03 năm 2019, ông Q qua Úc để đoàn tụ gia đình. Từ khi ông Q ở Úc đến hiện nay, giữa bà và ông Q thỉnh thoảng có liên hệ để giải quyết mâu thuẫn,

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Thái Q ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Thái Q có 01 con chung là trẻ Nguyễn Yến V, sinh ngày 13/9/2016, giới tính: Nữ. Hiện nay, trẻ đang sống cùng với bà tại Việt Nam. Bà có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Nguyễn Yến V; việc cấp dưỡng nuôi con chung bà và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/6/2021 được chứng thực tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Sydney, Australia, bị đơn là ông Nguyễn Thái Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Yến O.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị Yến O có 01 con chung là trẻ Nguyễn Yến V, sinh ngày 13/9/2016, giới tính: Nữ. Ông đồng ý giao con chung cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chung ông và bà O tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Lê Thị Yến O và ông Nguyễn Thái Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại Australia (Úc) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Yến O được ly hôn ông Nguyễn Thái Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà O và ông Q, thì thực tế sau khi kết

hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà O và ông Q không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà O và ông Q đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà O yêu cầu được ly hôn với ông Q là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Lê Thị Yến O và ông Nguyễn Thái Q có 01 con chung là trẻ Nguyễn Yến V, sinh ngày 13/9/20216, giới tính: Nữ. Bà O và ông Q thỏa thuận giao con chung cho bà O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự tự nguyện này của bà O và ông Q là phù hợp với quy định pháp luật và không thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của bà Lê Thị Yến O và ông Nguyễn Thái Q.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị Yến O và ông Nguyễn Thái Q khai không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Yến O phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Yến O và ông Nguyễn Thái Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Yến O.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Yến O được ly hôn ông Nguyễn Thái Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2014 cho bà Lê Thị Yến O và ông Nguyễn Thái Q không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Yến V, sinh ngày 13/9/2016, giới tính: Nữ cho bà Lê Thị Yến O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà O và ông Q tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thị Yến O chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà O đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0093576 ngày 13/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà O đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Lê Thị Yến O được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyễn Thái Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND xã T, huyện C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thủy Tiên**